

NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN DU LỊCH THEO HƯỚNG BỀN VỮNG GẮN VỚI BẢN SẮC VĂN HOÁ DÂN TỘC VÙNG TÂY BẮC TẠI TỈNH SƠN LA

TS. Nguyễn Danh Nam¹, CN. Đỗ Thị Tuệ Minh², HVCH. Nguyễn Minh Ngọc³

¹Trường Đại học Thành Đông

²Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

³Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP. HCM

Tác giả liên hệ: namnd@thanhdong.edu.vn

Ngày nhận: 12/8/2024

Ngày nhận bản sửa: 06/9/2024

Ngày duyệt đăng: 24/9/2024

Tóm tắt

Nghiên cứu nhằm tìm ra các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch theo hướng bền vững gắn với bản sắc văn hoá dân tộc vùng Tây Bắc tại tỉnh Sơn La, với dữ liệu thu từ 438 người dân địa phương trực tiếp tham gia vào hoạt động du lịch và các cán bộ quản lý du lịch tại tỉnh Sơn La bằng các phương pháp thống kê mô tả, kiểm định Cronbach Alpha, phân tích nhân tố khám phá EFA, phân tích tương quan và hồi quy tuyến tính trên phần mềm SPSS 26 cho thấy 8 nhân tố ảnh hưởng gồm: Tài nguyên thiên nhiên; Môi trường; Thể chế, chính sách; Bản sắc văn hóa; Liên kết vùng; Cơ sở vật chất - hạ tầng; Tài nguyên con người; Kinh tế - xã hội. Nghiên cứu đề xuất một số hàm ý quản trị nhằm phát triển du lịch theo hướng bền vững gắn với bản sắc văn hoá dân tộc vùng Tây Bắc tại tỉnh Sơn La.

Từ khóa: Phát triển du lịch bền vững, bản sắc văn hoá, vùng Tây Bắc, Sơn La.

Investigating Factors Influencing Sustainable Tourism Development and National Cultural Identity in Son La Province's Northwest Region

Dr. Nguyen Danh Nam¹, B.A. Do Thi Tue Minh², M.A Student. Nguyen Minh Ngoc³

¹Thanh Dong University

²Ha Noi University of Natural Resources and Environment

³Ho Chi Minh City University of Economics and Finance

Corresponding Authors: namnd@thanhdong.edu.vn

Abstract

This study examines the factors influencing sustainable tourism development intertwined with the national cultural identity of the Northwest region in Son La Province. Data was gathered from 438 individuals directly engaged in tourism activities and officials responsible for tourism management in Son La Province. Descriptive statistics, Cronbach's Alpha testing, exploratory factor analysis (EFA), correlation analysis, and linear regression analyses were conducted using SPSS 26 software. The research findings reveal eight key influencing factors: Natural resources, environment, institutions and policies, cultural identity, regional linkage, facilities and infrastructure, human resources, and socio-economic aspects. This study forms a pivotal foundation for proposing management

recommendations aimed at fostering sustainable tourism development while preserving the national cultural identity of the Northwest region in Son La province.

Keywords: Sustainable tourism development, national cultural identity, northwest region, Son La.

1. Đặt vấn đề

Cùng với sự phát triển của các ngành kinh tế hiện nay, du lịch là ngành dịch vụ có khả năng đóng góp to lớn trong tổng sản phẩm kinh tế quốc dân, tạo nhiều việc làm, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo động lực cho các ngành, lĩnh vực khác phát triển như: giao thông vận tải, bảo hiểm, dịch vụ lưu trú và ăn uống, mang lại nhiều hiệu quả, cải thiện chất lượng đời sống người dân, thúc đẩy sản xuất và buôn bán hàng hóa, góp phần vào tiến trình hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển du lịch, cũng tạo ra áp lực và những tác động tiêu cực không nhỏ ở điểm đến như: vấn đề rác thải, ô nhiễm môi trường, vấn đề thương mại hóa, an toàn - an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội. Bên cạnh đó, do sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ sản xuất, việc tạo ra các sản phẩm lưu niệm công nghiệp với giá thành thấp đã lấn át các sản phẩm chế tác thủ công, từ đó, làm những sản phẩm thủ công bị lạnh nhạt, kỹ thuật làm đồ thủ công bị thất truyền hay để đáp ứng nhu cầu ngôn ngữ của du khách, một số ngôn ngữ dân tộc thiểu số đang có nguy cơ bị tiêu vong... Nếu không có giải pháp khắc phục lâu dài, sẽ làm suy thoái và mất đi bản sắc văn hóa dân tộc. Do đó, để hạn chế những tác động tiêu cực của du lịch và tận dụng những lợi ích tự nhiên sẵn có, nhất thiết phải phát triển du lịch theo hướng bền vững.

Tỉnh Sơn La, nơi có nguồn tài nguyên du lịch phong phú với văn hóa bản địa độc đáo, mang đậm nét đặc trưng

của vùng Tây Bắc, là tỉnh có vị trí quan trọng, nằm ở trung tâm của tuyến du lịch quốc gia từ Hà Nội đến các tỉnh miền núi đã mang đến nhiều triển vọng thu hút khách du lịch. Theo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trong năm 2023, ngành Du lịch Sơn La đã phục vụ khoảng 4,5 triệu lượt khách, tăng hơn 1,3 lần so với năm 2022. Mặc dù sở hữu nhiều tiềm năng khác biệt về giá trị thiên nhiên, lịch sử và văn hóa so với các địa phương khác nhưng du lịch tại tỉnh Sơn La phần lớn đang dừng lại ở việc phát triển mang tính tự phát, sản phẩm du lịch còn thiếu cạnh tranh do tính đơn điệu, chưa tạo được nét riêng thu hút nên thời gian lưu trú của du khách không dài. Bởi khi đi du lịch, ngoài việc tận hưởng không khí, tham quan, thưởng lãm cảnh đẹp thiên nhiên, phần đông du khách luôn muốn được khám phá về bản sắc văn hóa, phong tục tập quán, tín ngưỡng, các lễ hội truyền thống, ẩm thực địa phương, sản phẩm thủ công mỹ nghệ... Trước thực trạng đó, trong bài viết này, nhóm tác giả mong muốn nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch theo hướng bền vững gắn với bản sắc văn hoá dân tộc vùng Tây Bắc tại tỉnh Sơn La, đề xuất một số hàm ý quản trị, hướng đến phát triển du lịch tại tỉnh Sơn La theo hướng bền vững, nhằm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và các giá trị lịch sử, tận dụng tối đa sự khác biệt trong bản sắc văn hóa vùng Tây Bắc để thu hút khách du lịch.

2. Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

2.1.1. Phát triển du lịch theo hướng bền vững

Khái niệm du lịch bền vững được nhắc đến lần đầu tiên năm 1992, Hội nghị về Môi trường và Phát triển của Liên Hợp quốc tại Rio de Janeiro tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO) đã đưa ra định nghĩa: Du lịch bền vững là việc phát triển các hoạt động du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu hiện tại của khách du lịch và người dân bản địa trong khi vẫn quan tâm đến việc bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên cho phát triển hoạt động du lịch trong tương lai. Du lịch bền vững sẽ có kế hoạch quản lý các nguồn tài nguyên nhằm thỏa mãn các nhu cầu về kinh tế, xã hội, thẩm mỹ của con người, trong khi đó, vẫn duy trì được sự toàn vẹn về văn hóa, đa dạng sinh học, sự phát triển của các hệ sinh thái và các hệ thống hỗ trợ cho cuộc sống của con người. Tương đồng với khái niệm đó, Butler's (1993); Murphy (1994); Machado (2002) cho rằng phát triển du lịch bền vững là quá trình phát triển các sản phẩm du lịch nhằm đáp ứng các nhu cầu hiện tại của khách du lịch, ngành du lịch và cộng đồng địa phương mà không ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng nhu cầu của thế hệ tương lai. Bởi bản chất của việc phát triển du lịch có cả tác động tích cực và tiêu cực đối với các điểm đến; mặc dù du lịch có thể mang lại lợi ích kinh tế đáng kể cho nhiều quốc gia, khu vực và cộng đồng, nhưng sự mở rộng nhanh chóng của nó có thể tạo ra các tác động tiêu cực đối với môi trường và văn hóa - xã hội (Riengchantr, 2016).

Tại Việt Nam, theo Luật Du lịch (2014), phát triển du lịch bền vững là sự phát triển du lịch đáp ứng đồng thời các yêu cầu về kinh tế - xã hội và môi trường, bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch,

không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch trong tương lai. Theo Nguyễn Phước Hoàng (2021), tính bền vững trong bối cảnh du lịch hiện nay được xem xét về 03 trụ cột: (i) Kinh tế bền vững: tăng trưởng kinh tế ổn định, giúp ngành du lịch tạo thêm thu nhập và việc làm cho dân cư địa phương, giúp người dân cải thiện cuộc sống và phát triển kinh tế dựa trên cơ sở vật chất tài sản hiện có của người dân; (ii) Môi trường bền vững: phát triển kinh tế, du lịch đi kèm với bảo vệ môi trường cảnh quan tự nhiên, không làm thay đổi xáo trộn hệ sinh thái động thực vật; (iii) Văn hóa - xã hội bền vững: sự phát triển của xã hội không làm xói mòn bản chất địa phương, nguyên sơ, chất phác của người dân địa phương du lịch, góp phần tái tạo văn hóa khuyến khích người dân lưu giữ truyền thống quý giá của từng vùng miền. Với mục đích nhằm giảm các tác động tiêu cực và tăng các tác động tích cực đối với sự phát triển du lịch ở một điểm đến hoặc một loại hình du lịch cụ thể, theo Trương Trí Thông (2020), du lịch bền vững được xem như là một công cụ hiệu quả để quản lý và quy hoạch du lịch.

2.1.2. Bản sắc văn hóa dân tộc

Theo Hà Nam Khánh Giao và Huỳnh Diệp Trâm Anh (2018), bản sắc văn hóa của một dân tộc là những giá trị vật chất và tinh thần đặc trưng trường tồn cùng dân tộc đó, nó được chắt lọc, lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, phản ánh và kết tinh đời sống văn hoá vật chất và văn hoá tinh thần của con người, những giá trị vật chất, tinh thần này được tích tụ, gìn giữ trong toàn bộ quá trình lịch sử phát triển của dân tộc. Trong khi đó, Giang Nam (2022) nhấn mạnh bất kỳ hoạt động du lịch nào, phần đông khách

du lịch luôn muốn có những trải nghiệm mới mẻ và được khám phá về vùng đất, quốc gia mà họ ghé thăm ở các khía cạnh: phong tục tập quán, tín ngưỡng, các lễ hội truyền thống, di tích lịch sử, những kiến trúc, nghệ thuật trình diễn, ẩm thực, sản phẩm thủ công mỹ nghệ và các sản phẩm văn hóa khác... Những trải nghiệm mà khách du lịch hướng đến là sự khác biệt về văn hóa và bản sắc văn hóa của các vùng miền, các dân tộc, các quốc gia chính là điều tạo nên sức hấp dẫn với khách du lịch đến từ vùng miền, hay quốc gia khác.

Do đó, việc phát triển du lịch theo hướng bền vững gắn với bản sắc văn hóa dân tộc sẽ giúp tạo ra bản sắc riêng của hoạt động du lịch, cung cấp những sản phẩm du lịch mới, tăng sức hấp dẫn và thu hút du khách, khai thác tối đa nguồn tài nguyên văn hóa để phát triển kinh tế du lịch ổn định, lâu dài, đồng thời, góp phần bảo tồn, giữ gìn và phát huy được bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp.

2.2. Đề xuất mô hình nghiên cứu

2.2.1. Tổng quan nghiên cứu

Những năm gần đây, phát triển du lịch theo hướng bền vững đã được một số nhà khoa học trong nước quan tâm và nghiên cứu như:

Nghiên cứu của Lê Thị Tố Quyên và cộng sự (2018) đã chỉ ra 10 nhân tố có ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch bền vững tại quần đảo Nam Du, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang, gồm: Tình trạng an ninh xã hội và tai nạn giao thông; Sự phát triển kinh tế; Tình trạng rác thải; Công tác quản lý của chính quyền địa phương; Quy hoạch phát triển và phân chia lợi ích du lịch; Giá trị văn hóa; Lượng khách du lịch trở lại Nam Du và thời gian hoạt động du lịch; Sự hài lòng; Giá cả hàng hóa và dịch vụ; Hệ thống

cảnh báo và cứu hộ.

Nghiên cứu của Trương Trí Thông (2020) khẳng định sự phát triển du lịch luôn mang đến cả tác động tích cực và tiêu cực cho điểm đến, qua phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch bền vững tại các điểm du lịch ở thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, tác giả đã chỉ ra 8 nhân tố ảnh hưởng, gồm: Thể chế chính sách; An toàn và an ninh; Môi trường, đường sá và cơ sở lưu trú; Văn hóa; Con người; Kinh tế; Cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật; Dịch vụ giải trí và bãi đậu xe, từ đó, đưa ra một số giải pháp thúc đẩy sự phát triển du lịch bền vững ở địa bàn nghiên cứu.

Nghiên cứu của Nguyễn Phước Hoàng (2020) về các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch sinh thái bền vững tỉnh Cà Mau cho thấy có 6 nhân tố, gồm: Tài nguyên kinh tế; Tài nguyên thiên nhiên; Tài nguyên văn hóa - xã hội; Tài nguyên môi trường; Chính sách quản lý du lịch; Tài nguyên con người, trong đó, Tài nguyên kinh tế và Tài nguyên con người có ảnh hưởng mạnh nhất. Tiếp đó, trong nghiên cứu Nguyễn Phước Hoàng (2021), ngoài 6 yếu tố cũ, tác giả đã tìm ra thêm 2 nhân tố mới là Cơ sở vật chất và Liên vùng du lịch có ảnh hưởng đến phát triển du lịch sinh thái bền vững tại tỉnh Cà Mau.

Nghiên cứu Nguyễn Thị Kim Ngân, Nguyễn Chí Hải (2022) đã đưa ra 6 yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững ở tỉnh An Giang, Việt Nam, gồm: Kinh tế; Xã hội; Môi trường; Tài nguyên du lịch; Sản phẩm và dịch vụ du lịch; Cơ sở hạ tầng. Trong khi đó, nghiên cứu của Trịnh Duy Đức và cộng sự (2022) cho thấy: Các chỉ tiêu về công tác quản lý của chính quyền địa phương; Các chỉ tiêu về phát triển kinh tế và tình

trạng xã hội; Các chỉ tiêu về môi trường; Các chỉ tiêu về văn hóa là những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch bền vững tại tỉnh Ninh Bình.

Trong nghiên cứu của Lê Xuân Nam (2023), qua việc tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước, đã đề xuất mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch theo hướng bền vững, gồm các yếu tố như: Thể chế và chính sách phát triển du lịch; Cơ sở hạ tầng; Tài nguyên du lịch; Nguồn nhân lực du lịch; Sản phẩm, dịch vụ phục vụ du lịch; Các dịch vụ hỗ trợ du lịch; Liên kết, quảng bá và xúc tiến du lịch; Sự hài lòng của khách du lịch; Cộng đồng dân cư địa phương.

Nghiên cứu của Cao Tân Bình và cộng sự (2023) về các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững tại tỉnh Bình Định đã đề xuất thang đo và mô hình nghiên cứu, gồm 7 nhân tố tác động trực tiếp và 1 nhân tố tác động gián tiếp:

Phát triển cơ sở hạ tầng; Phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật; Chất lượng dịch vụ du lịch; Tài nguyên du lịch; Sự tham gia của cộng đồng; Trình độ tổ chức quản lý và phát triển nguồn nhân lực; Tác động của dịch bệnh Covid-19.

2.2.2. Giả thuyết và mô hình nghiên cứu đề xuất

Trên cơ sở tổng quan và tham khảo các công trình đã nghiên cứu trước đây kết hợp với việc khảo sát thực tế, lấy ý kiến từ một số nhà quản lý doanh nghiệp du lịch và thảo luận, trao đổi với chuyên gia về hoạt động du lịch tại tỉnh Sơn La, nhóm tác giả tổng hợp và đề xuất các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch theo hướng bền vững gắn với bản sắc văn hoá dân tộc vùng Tây Bắc tại tỉnh Sơn La, gồm: Tài nguyên thiên nhiên; Tài nguyên con người; Kinh tế- Xã hội; Môi trường; Bản sắc văn hóa; Liên kết vùng; Thể chế, chính sách; Cơ sở vật chất - Hạ tầng với 8 giả thuyết nghiên cứu như sau:

H1: Tài nguyên thiên nhiên ảnh hưởng tích cực đến phát triển du lịch bền vững gắn với bản sắc văn hóa vùng Tây Bắc tại tỉnh Sơn La

H2: Tài nguyên con người ảnh hưởng tích cực đến phát triển du lịch bền vững gắn với bản sắc văn hóa vùng Tây Bắc tại tỉnh Sơn La

H3: Kinh tế - xã hội ảnh hưởng tích cực đến phát triển du lịch bền vững gắn với bản sắc văn hóa vùng Tây Bắc tại tỉnh Sơn La

H4: Môi trường ảnh hưởng tích cực đến phát triển du lịch bền vững gắn với bản sắc văn hóa vùng Tây Bắc tại tỉnh Sơn La

H5: Bản sắc văn hóa ảnh hưởng tích cực đến phát triển du lịch bền vững gắn với bản sắc văn hóa vùng Tây Bắc tại tỉnh Sơn La

H6: Liên kết vùng ảnh hưởng tích cực đến phát triển du lịch bền vững gắn với bản sắc văn hóa vùng Tây Bắc tại tỉnh Sơn La

H7: Thể chế, chính sách ảnh hưởng tích cực đến phát triển du lịch bền vững gắn với bản sắc văn hóa vùng Tây Bắc tại tỉnh Sơn La

H8: Cơ sở vật chất - hạ tầng ảnh hưởng tích cực đến phát triển du lịch bền vững gắn với bản sắc văn hóa vùng Tây Bắc tại tỉnh Sơn La

Tổng hợp các giả thuyết trên, nhóm tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu:

Mô hình nghiên cứu được xác định dưới dạng phương trình như sau:

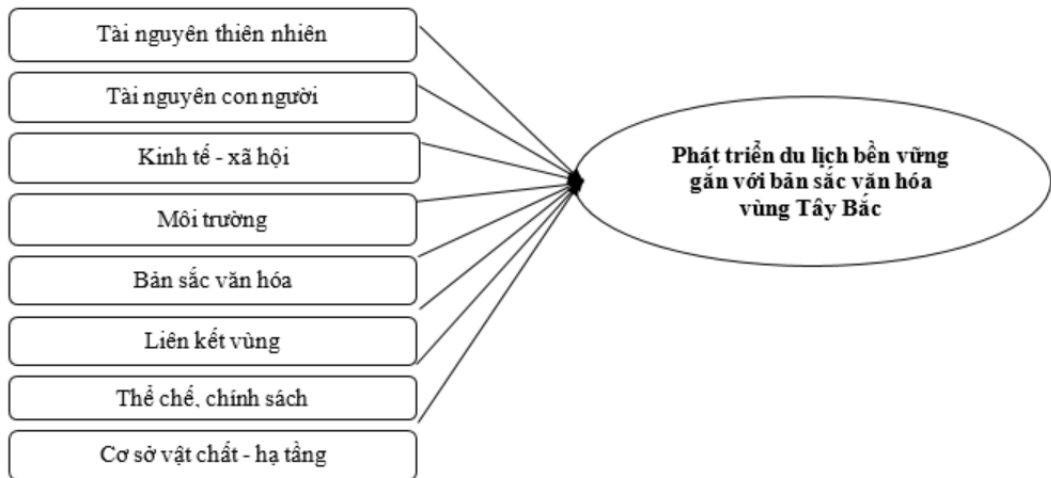
$$PTDL = \beta_0 + \beta_1 * TN + \beta_2 * CN + \beta_3 * KX + \beta_4 * MT + \beta_5 * VH + \beta_6 * LK + \beta_7 * TC + \beta_8 * CS$$

Trong đó:

PTDL (biến phụ thuộc): Phát triển du lịch bền vững gắn với bản sắc văn hóa vùng Tây Bắc.

Các biến độc lập bao gồm (Xi): Tài nguyên thiên nhiên (TN); Tài nguyên con người (CN); Kinh tế - xã hội (KX); Môi trường (MT); Bản sắc văn hóa (VH); Liên kết vùng (LK); Thể chế, chính sách (TC); Cơ sở vật chất - hạ tầng (CS).

β_k : Hệ số hồi quy ($k = 0, 1, 2, \dots, 8$).



Hình 1. Mô hình nghiên cứu đề xuất

Nguồn: Đề xuất của nhóm tác giả

3. Phương pháp nghiên cứu

Số liệu thứ cấp: được thu thập bằng nhiều nguồn thông tin khác nhau thông qua Internet, website, Cổng thông tin điện tử Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La, Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ Doanh nghiệp về các báo cáo doanh thu ngành du lịch, số liệu về lượng khách du lịch, cơ cấu GDP, GNP/người, vấn đề môi trường, giao thông...

Số liệu sơ cấp: được thu thập bằng cách khảo sát thông qua bảng hỏi đối với người dân địa phương trực tiếp tham gia vào hoạt động du lịch và các cán bộ quản lý du lịch tại tỉnh Sơn La trong khoảng thời gian từ tháng 01/2024 tới tháng 5/2024. Nghiên cứu sử dụng thang đo Likert 5 mức độ bao gồm từ mức 1

(rất không đồng ý) tới mức 5 (rất đồng ý), thang đo sơ bộ được xây dựng gồm 42 biến quan sát tương ứng với 8 yếu tố độc lập và 1 yếu tố phụ thuộc và để đảm bảo sự phù hợp với tình hình du lịch thực tế tại tỉnh Sơn La. Trước khi đưa vào khảo sát chính thức, nhóm tác giả đã tiến hành thảo luận nhóm với 10 nhà quản lý doanh nghiệp du lịch và chuyên gia am hiểu về du lịch bền vững. Kết quả cho thấy các yếu tố trong thang đo sơ bộ đều nhận được sự chấp thuận cao. Theo Hair và cộng sự (2010), để cỡ mẫu tốt nhất khi phân tích nhân tố khám phá (EFA) trong nghiên cứu này, số phiếu cần thiết là $42 \times 10 = 420$ phiếu, tuy nhiên, để ngăn ngừa số phiếu không hợp lệ, tổng số phiếu phát ra thực tế là 450 phiếu. Sử

dụng phương pháp khảo sát phi xác suất thuận tiện thông qua việc phát trực tiếp phiếu khảo sát kết hợp với gửi qua email. Kết quả thu về được 438 phiếu hợp lệ, dữ liệu được phân tích bằng phần mềm SPSS 26 để kiểm định giả thuyết với mức ý nghĩa 5%.

4. Kết quả nghiên cứu

Kết quả phân tích thống kê mô tả 438 mẫu khảo sát cho thấy 57,6% là nam giới, 42,4% là nữ giới. Độ tuổi chủ yếu trong khoảng 25-40 tuổi, chiếm 48,2%, trên 40 tuổi chiếm 37,6% và dưới 25 tuổi chiếm số ít là 14,2%. Nghề nghiệp là công chức, viên chức nhà nước chiếm 36,5%, còn lại 63,5% là kinh doanh ngoài nhà nước. Về địa điểm khảo sát: huyện Mộc Châu chiếm

46,2%, thành phố Sơn La chiếm 28,3%, huyện Mường La chiếm 15,9%, huyện Bắc Yên chiếm 9,6%. Về trình độ học vấn: 32,4% người khảo sát học hết lớp 12; 58,7% người có trình độ cao đẳng, đại học và 8,9% người có trình độ sau đại học.

Kết quả phân tích cho thấy hệ số Cronbach's Alpha của các nhân tố biến độc lập cho thấy: Hệ số Cronbach's Alpha của nhân tố "Tài nguyên thiên nhiên" là 0,8; nhân tố "Tài nguyên con người": 0,786; nhân tố "Kinh tế - xã hội": 0,75; nhân tố "Môi trường": 0,794; nhân tố "Bản sắc văn hóa": 0,833; nhân tố "Liên kết vùng": 0,857; nhân tố "Thể chế, chính sách": 0,779; nhân tố "Cơ sở vật chất - hạ tầng": 0,816.

Bảng 1. Kết quả phân tích nhân tố khám phá EFA các biến độc lập

Biến quan sát	Nhân tố							
	1	2	3	4	5	6	7	8
LK1	0,851							
LK3	0,842							
LK2	0,839							
LK4	0,824							
VH2		0,825						
VH4		0,819						
VH5		0,807						
VH1		0,801						
VH3		0,792						
CS3			0,805					
CS1			0,781					
CS4			0,776					
CS5			0,767					
CS2			0,761					
MT3				0,786				
MT4				0,781				
MT1				0,762				
MT2				0,755				
TC3					0,783			

TC1					0,768			
TC2					0,752			
TC4					0,746			
TC5					0,735			
TN1						0,772		
TN2						0,765		
TN3						0,731		
CN2							0,769	
CN1							0,754	
CN4							0,757	
CN3							0,742	
KX1								0,748
KX5								0,739
KX2								0,732
KX4								0,725
KX6								0,722
KX3								0,717
KX7								0,702
Eigenvalues								1,528
Tổng bình phương hệ số tải nhân tố tích lũy								80,166
Hệ số KMO(Kiểm định Bartlett's)								0,784
Sig.								0,000

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu của nhóm tác giả

Kết quả kiểm định KMO và Bartlett's của các biến độc lập thể hiện giá trị KMO = 0,784 chứng tỏ nhân tố khám phá này là phù hợp cho thang đo. Theo kiểm định Bartlett's, giá trị Sig. = 0,000 (< 0,05), chứng tỏ các biến có tương quan với nhau trong các nhân tố. Thông số Eigenvalues = 1,528 (≥ 1) được giữ lại trong mô hình phân tích và trích được 8 nhân tố mang ý nghĩa tóm tắt thông tin tốt nhất. Hệ số tổng bình phương hệ số tải nhân tố tích lũy (Cumulative) là 80,166% $\geq 50\%$ cho thấy 8 nhân tố được trích giải thích được 80,166% biến thiên dữ liệu của 37 biến quan sát tham gia vào EFA. Kết quả bảng ma trận xoay tại cho thấy 37 biến quan sát được phân thành 8 nhóm nhân tố như dự kiến ban

đầu, tất cả các biến quan sát đều có hệ số tải nhân tố Factor Loading lớn hơn 0,5 và không có các biến xấu. Do đó, cả 8 nhân tố được giữ lại trong mô hình nghiên cứu.

Kết quả nhân tích nhân tố "Phát triển du lịch bền vững gắn với bản sắc văn hóa vùng Tây Bắc" cho thấy cả hệ số Cronbach's Alpha, hệ số tải nhân tố và hệ số KMO đều đạt yêu cầu (>0,5 và <1). Thống kê Chi - square của kiểm định Bartlett Test đạt giá trị 923,611 với Sig. là 0,000 (<0,05), hệ số Eigenvalue = 1,375 (>1), tổng phương sai trích = 81,253% (>50%). Như vậy, nhân tố này giải thích được 81,25% biến thiên dữ liệu của 4 biến quan sát tham gia vào EFA.

Bảng 2. Kết quả phân tích hệ số tương quan Pearson

Nhân tố	PTDL	TN	CN	KX	MT	VH	LK	TC	CS
PTDL	1								
TN	0,658*	1							
CN	0,594**	0,506**	1						
KX	0,701**	0,487**	0,320**	1					
MT	0,628**	0,303**	0,178**	0,437**	1				
VH	0,713**	0,256**	0,202**	0,266**	0,188**	1			
LK	0,652*	0,410**	0,178**	0,421**	0,246**	0,405**	1		
TC	0,588**	0,317*	0,253*	0,417*	0,301*	0,341**	0,325**	1	
CS	0,722*	0,295**	0,561*	0,356**	0,218**	0,219*	0,198*	0,176**	1

***.* Tương quan có ý nghĩa ở mức 0,01.
**.* Tương quan có ý nghĩa mức 0,05

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu của nhóm tác giả

Qua kết quả phân tích hệ số tương quan cho thấy 8 biến độc lập đều có tương quan với biến phụ thuộc và mối tương quan có ý nghĩa thống kê ở độ tin cậy 95%. Đồng thời, giữa các biến độc lập tương quan với nhau đều thỏa mãn điều kiện để đưa vào phân tích hồi quy và không xuất hiện hiện tượng đa cộng tuyến.

Bảng 3. Kết quả hồi quy của mô hình

Model	R	Hệ số xác định R ²	R ² hiệu chỉnh	Sai số chuẩn của ước lượng	Durbin-Watson
1	0,762a	0,751	0,857	0,694	1,831

a. Predictors: (Constant), TN, CN, KX, MT, VH, LK, TC, CS
b. Dependent Variable: PTDL

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu của nhóm tác giả

Qua phương pháp phân tích hồi quy, kết quả cho thấy, trị số R=0,762, tức là, mối quan hệ giữa các biến trong mô hình tương đối chặt chẽ. Hệ số xác định R²= 0,751 thể hiện độ thích hợp của mô hình đạt 75,1%. Thêm vào đó, giá trị R² hiệu chỉnh phản ánh chính xác hơn sự phù hợp của mô hình với tổng thể, kết quả phân tích cho thấy, giá trị R² hiệu chỉnh đạt 0,857, nghĩa là, 85,7% sự biến thiên của biến phụ thuộc được giải thích bởi 8 yếu tố trong mô hình, còn lại 14,3% sẽ được giải thích bởi các yếu tố khác ngoài mô hình và sai số ngẫu nhiên. Giá trị Durbin-Watson cho kết quả không vi phạm giả định tự tương quan chuỗi bậc nhất.

Bên cạnh đó, kết quả phân tích ANOVA và kiểm định F cũng cho thấy trị số thống kê được tính từ R^2 có giá trị Sig = 0.000, do đó, mô hình hồi quy tuyến tính là phù hợp với tập dữ liệu và có thể sử dụng được.

Bảng 4. Kết quả phân tích hồi quy đa biến

Nhân tố	Hệ số chưa chuẩn hoá		Hệ số đã chuẩn hoá	t	Sig.	Thống kê cộng tuyến		
	B	Độ lệch chuẩn	Beta			Độ chấp nhận	VIF	
1	(Constant)	0,751	0,023		0,000	0,001	0,821	1,675
	TN	0,415	0,020	0,437	0,201	0,000	0,647	1,583
	CN	0,255	0,017	0,263	0,115	0,000	0,586	1,368
	KX	0,206	0,036	0,218	0,172	0,000	0,611	1,431
	MT	0,382	0,045	0,396	0,098	0,000	0,569	1,232
	VH	0,334	0,028	0,359	0,226	0,001	0,572	1,428
	LK	0,311	0,013	0,321	0,143	0,000	0,679	1,622
	TC	0,360	0,010	0,378	0,212	0,000	0,582	1,818
	CS	0,287	0,022	0,290	0,150	0,001	0,563	1,739
Biến phụ thuộc: PTDL								

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu của nhóm tác giả

Như vậy, các yếu tố độc lập với kiểm định t có hệ số Sig. đều nhỏ hơn 0,05 và giá trị VIF nhỏ hơn 2 đã cho thấy mô hình không xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến, phương trình hồi quy các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển du lịch theo hướng bền vững gắn với bản sắc văn hóa vùng Tây Bắc tại tỉnh Sơn La theo hệ số Beta như sau:

$$\text{PTDL} = 0,437 \cdot \text{TN} + 0,396 \cdot \text{MT} + 0,378 \cdot \text{TC} + 0,359 \cdot \text{VH} + 0,321 \cdot \text{LK} \\ + 0,290 \cdot \text{CS} + 0,263 \cdot \text{CN} + 0,218 \cdot \text{KX}$$

Phương trình cho thấy 8 nhân tố nghiên cứu đều có ảnh hưởng chiều dương tới biến phụ thuộc theo mức độ giảm dần là: Tài nguyên thiên nhiên; Môi trường; Thể chế, chính sách; Bản sắc văn hóa; Liên kết vùng; Cơ sở vật chất - Hạ tầng; Tài nguyên con người; Kinh tế - Xã hội.

Kết quả nghiên cứu đã cho thấy sự tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Phước Hoàng (2021); Lê Thị Tố Quyên và cộng sự (2018); Nguyễn Thị Kim

Ngân, Nguyễn Chí Hải (2022); Trương Trí Thông (2020). Tuy nhiên, các yếu tố có sự khác biệt về hệ số và thứ tự tác động do có sự khác nhau về hoàn cảnh và đối tượng nghiên cứu.

5. Hàm ý quản trị

Về tài nguyên thiên nhiên, để phát triển du lịch theo hướng bền vững, cần đặt ra mục tiêu bảo vệ tính đa dạng của hệ sinh thái, duy trì và cải tạo cảnh quan thiên nhiên, tuyên truyền vận động người dân cùng chung tay bảo vệ rừng,

chống lại lâm tặc phá rừng và săn bắt các động vật quý hiếm; có thể xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên, đặt các biển báo, băng rôn, khẩu hiệu, ngoài ra, tích cực trồng rừng, trồng cây xanh tại các khu du lịch.

Về môi trường, cần có tinh thần và chính sách duy trì sự bền vững nâng cao và cải thiện vấn đề môi trường ở điểm du lịch có các biển báo, băng rôn tuyên truyền ý thức người dân và du khách giữ gìn vệ sinh công cộng, có các thùng rác xung quanh khu vực tham quan; đưa ra những khung phạt cụ thể đối với những hành vi gây ô nhiễm môi trường; thành lập đội ngũ thu gom rác tại các điểm du lịch, xây dựng hệ thống xử lý rác thải, cơ sở tái chế rác thải.

Về thể chế, chính sách, cần quy định, quán triệt chặt chẽ hơn các hành vi sai trái trong kinh doanh du lịch, chú trọng tìm giải pháp tăng cường quảng bá qua nhiều kênh thu hút du khách như: triển lãm du lịch, phim ảnh, truyền hình, hội chợ, MV ca nhạc, đại sứ du lịch, quan tâm hướng dẫn thực hiện tốt các chủ trương, pháp luật, quy định về du lịch, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành an toàn cháy nổ, an ninh tại các điểm du lịch.

Về bản sắc văn hóa, đây là yếu tố quan trọng tạo nên điểm khác biệt độc đáo trong phát triển du lịch bền vững để tạo được dấu ấn thu hút du khách, do vậy, cần chú trọng khai thác các món ăn đặc sản của địa phương để phục vụ nhu cầu ẩm thực của du khách, tận dụng các nghề truyền thống kết hợp với cải tiến để tạo ra những sản phẩm lưu niệm mang đậm bản sắc riêng nhưng vẫn phù hợp với nhu cầu hiện đại của khách du lịch; khuyến khích người dân

khôi phục và lưu truyền, giữ gìn nét văn hóa truyền thống.

Về liên kết vùng, sẽ tạo sức mạnh tổng thể liên kết, rút ngắn khoảng cách giữa các địa phương trong phát triển du lịch bền vững. Từ đó, thúc đẩy chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, phát huy được vai trò của người dân đóng góp phát triển nhanh và bền vững du lịch, nên cần quy hoạch lại không gian phát triển du lịch trong dài hạn gắn liền với tính liên vùng.

Về cơ sở vật chất - hạ tầng, đầu tư và nâng cấp hệ thống đường sá, điện nước, nhà lưu trú, thông tin liên lạc, thanh toán quốc tế...; tuy nhiên, cần có sự chọn lọc, đánh giá để phối hợp nhiều thành phần kinh tế cùng tham gia và tránh lãng phí trong quá trình xây dựng, công tác thiết kế cần dựa trên quan điểm kiến trúc hữu cơ và cộng sinh hợp với địa hình và đặc điểm khí hậu, ưu tiên các vật liệu thân thiện với môi trường tự nhiên.

Về tài nguyên con người, ngành du lịch cần quan tâm hơn nữa yếu tố con người, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng với nhu cầu hiện tại và trong tương lai về trình độ chuyên môn và các kỹ năng mềm trong quá trình phục vụ du khách.

Về kinh tế - xã hội, nên có chính sách hỗ trợ vốn cho người dân kinh doanh hoạt động du lịch để tạo việc làm và tăng thêm thu nhập cho kinh tế địa phương, đảm bảo an ninh trật tự và tránh xảy ra những tệ nạn xã hội làm ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch như: chặt chém giá cả, chèo kéo, trộm cắp, ăn xin và bán hàng rong tại các điểm du lịch, có chính sách niêm yết giá cả, lắp đặt biển báo có số điện thoại đường dây nóng để du khách kịp thời phản ánh và xử lý.

Tài liệu tham khảo

Báo cáo Hội nghị Liên Hợp quốc về Môi trường và Phát triển, Rio de Janeiro, 3-14 tháng 6, 1992. Nhà xuất bản LHQ, Sales No. E.93.I.8 and corrigenda, vol. I: Resolutions adopted by the Conference, resolution 1, annex I.

Butler, R., Nelson, J. G., Wall, G (1993). *Tourism and sustainable development: monitoring, planning, managing* (No. 37). University of Waterloo Department of Geography.

Cao Tân Bình, Trần Thị Thanh Nhân, Ngô Nữ Mai Quỳnh (2023). “Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch theo hướng bền vững tỉnh Bình Định: Mô hình nghiên cứu và thang đo. *Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương*, số tháng 4/2023.

Giang Nam (2022). *Giữ gìn bản sắc văn hóa trong lĩnh vực du lịch*. <https://nhandan.vn/giu-gin-ban-sac-van-hoa-trong-linh-vuc-du-lich-post724289.html>.

Giới thiệu di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh tỉnh Sơn La. Cổng Thông tin điện tử tỉnh Sơn La. <https://sonla.gov.vn/4/469/61711/464496/di-san-van-hoa/gioi-thieu-di-tich-lich-su-van-hoa-danh-lam-thang-can-h-tinh-son-la>.

Hà Nam Khánh Giao, Huỳnh Diệp Trâm Anh (2018). “Bản sắc văn hóa vùng dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam thời kỳ hội nhập”. *Hội thảo Thực trạng và tác động của các yếu tố an ninh phi truyền thống vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam thời kỳ đổi mới*.

Lê Thị Tố Quyên và cộng sự (2018). “Những nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch bền vững tại quần đảo Nam Du, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang”. *An Giang University Journal of Science*, 2018, Vol. 20 (2), 97-109.

Lê Xuân Nam (2023). “Mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch theo hướng bền vững”. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, Tr. 141- 143.

Machado, A. (2002). *Organization of tourism and sustainability* [text in Spanish], 99-107 in: *Jornadas Técnicas sobre el Avance de las Directrices de Ordenación del Turismo de Canarias- Universidad de La Laguna*.

Murphy, p. (1994). *Tourism and sustainable development*, In *Global tourism* (Oxford: Butterworth, 274-290), Oxford: Butterworth.

Nguyễn Phước Hoàng (2021). “Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch sinh thái bền vững: Trường hợp nghiên cứu tại tỉnh Cà Mau”. *Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh - Kinh tế và Quản trị kinh doanh*, 17(4), Tr.16-33.

Nguyễn Phước Hoàng (2020). “Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch sinh thái bền vững tỉnh Cà Mau”. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, Tập 56, Số 2D (2020), Tr.185-194.

Nguyễn Thị Kim Ngân, Nguyễn Chí Hải (2022). “Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững ở tỉnh An Giang, Việt Nam”. *TNU Journal of Science and Technology*, 227(12): 142-150.

Riengchantr, A., (2016). *Island Tourism and Sustainable Development in Thailand, Case Study of Koh Pha-Nga*. Doctoral Thesis. Liverpool John Moores University. Liverpool city, England.

Trịnh Đức Duy, Đào Hồng Hạnh, Lê Thị Tú Anh (2022). “Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch theo hướng bền vững ở tỉnh Ninh Bình”. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, Tr. 125-128.

Trương Trí Thông (2020). “Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững tại các điểm du lịch ở thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang”. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*. Tập 56, Số 3C (2020), Tr. 184-193.